

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 19/04/2018

ASEANSC RESEARCH



BLUECHIPS BỊ BÁN THÁO, VN-INDEX MẤT GẦN 44 ĐIỂM

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

ROS: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 20%

ROS - CTCP Xây dựng FLC Faros - Ngày 04/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức, ngày đăng ký cuối cùng là 07/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ thực hiện 20%, tương đương ROS sẽ phát hành thêm 94,6 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.

PPC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%

PPC - CTCP Nhiệt điện Phả Lại - Ngày 23/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 24/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%, thanh toán bắt đầu từ ngày 14/5/2018.

LSS: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 2%

CTCP Mía đường Lam Sơn (LSS): Ngày 8/5 – ngày ĐKCC nhận cổ tức còn lại năm tài chính 2016-2017 bằng tiền tỷ lệ 2% (01 cổ phiếu nhận 200 đồng). Thời gian thanh toán 24/5/2018.

FMC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

CTCP Thực phẩm Sao Ta (FMC): Ngày 27/4 – ngày ĐKCC nhận cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền tỷ lệ 15% (01 cổ phiếu nhận 1.500 đồng). Thời gian thanh toán 18/5/2018.

Trong phiên giao dịch thứ 5 (19/04), nhìn chung, các nhóm cổ phiếu đã tăng mạnh trong thời gian qua như Bluechips (VIC, MSN, ROS, PLX, SAB,...), ngân hàng (BID, VCB, CTG, MBB,...), chứng khoán (HCM, SSI, VND, SHS,...) thì đều bị chốt lời khá mạnh. Trong khi đó, các nhóm chưa tăng mấy như Midcaps, bất động sản, dầu khí,... giảm không đáng kể. Thanh khoản toàn thị trường có phần cải thiện so với các phiên trước với tổng khối lượng giao dịch đạt 259 triệu cổ phiếu, trị giá 8.200 tỷ đồng. Về phía khối ngoại, họ tiếp tục bán ròng hơn 316 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 1,6 tỷ đồng trên HNX.

Diễn biến thị trường phiên hôm nay được xem là khá xấu, khi mà vùng hỗ trợ trung hạn 1.060 - 1.080 điểm bị phá vỡ, do vậy, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục giữ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức thấp và quan sát vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 1.020 - 1.040 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Ngày 19/04: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.492 đồng, tăng 10 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 19/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.492 đồng, tăng tiếp 10 đồng so với mức công bố sáng hôm qua. Đây là phiên tăng thứ hai liên tiếp của tỷ giá này. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay cũng đồng loạt được điều chỉnh tăng. Cụ thể, Vietcombank và BIDV đang cùng niêm yết USD ở mức 22.745-22.815 đồng, tăng 10 đồng ở cả hai chiều so với mức khảo sát sáng qua.

Sáng ngày 19/04: Giá vàng SJC ở mức 36,85 - 37,03 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 8h50 sáng nay (19/4), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang được niêm yết ở mức 36,85 – 37,03 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng nhẹ 10 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với giá khảo sát sáng qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.348,2 USD/oz, tăng 1 USD, tương đương 0,07% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang rẻ hơn vàng thế giới 200 nghìn đồng/lượng, mở rộng 120 nghìn đồng so với phiên trước.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 18/04: Chỉ số Dow Jones giảm 0.16%, xuống 24,748.07 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones lùi 38.56 điểm (tương đương 0.16%) xuống 24,748.07 điểm, trong khi chỉ số S&P 500 nhích 2.25 điểm (tương đương 0.08%) lên 2,708.64 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 14.14 điểm (tương đương 0.19%) lên 7,295.24 điểm.

Ngày 18/04: Dầu WTI tăng 2.9%, lên 68.47 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex vọt 1.95 USD (tương đương 2.9%) lên 68.47 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 01/12/2014, dữ liệu từ FactSet cho thấy. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 trên sàn Luân Đôn tiến 1.90 USD (tương đương 2.7%) lên 73.48 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 26/11/2014.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

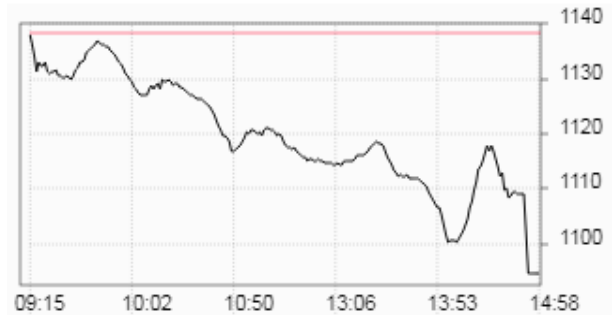
KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -38.56	24,748.07
	S&P 500	↑ 14.14	7,295.24
	Nasdaq	↑ 2.25	2,708.64
	FTSE 100	↑ 91.29	7,317.34
CHÂU ÂU	DAX	↑ 5.26	12,590.83
	CAC 40	↑ 26.63	5,380.17
	Nikkei 225	↑ 90.59	22,248.79
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 221.50	30,284.25
	Shanghai	↑ 24.60	3,091.40

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 19/04/2018

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

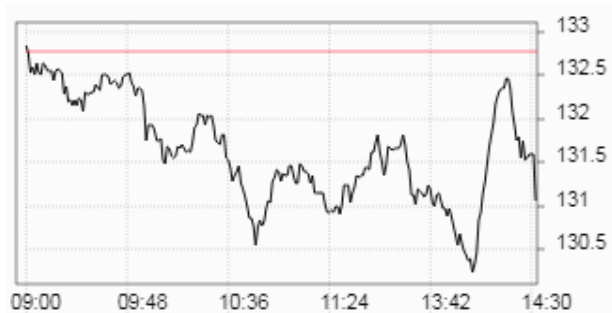
Thay đổi (điểm)	↓	-43,90/-3,86%
Giá trị (điểm)	↓	1,094.63
Khối lượng (cp)		204,014,038
Giá trị (tỷ đồng)		7,293.69
Số cp tăng giá	↑	73
Số cp giảm giá	↓	213
Số cp đứng giá	→	70

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
HRC	27	30	30	26.2	30,850	↑ 7.0%
MCG	3.1	3.1	3.1	3.1	127,220	↑ 6.9%
KHA	30	31	31	30	2,310	↑ 6.9%
TTF	6.1	6.1	6.1	6.1	3,146,160	↑ 6.9%
HU1	9.5	10.2	10.2	9.5	2,900	↑ 6.8%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-1,72/-1,30%
Giá trị (điểm)	↓	131.05
Khối lượng (cp)		54,695,160
Giá trị (tỷ đồng)		928.90
Số cp tăng giá	↑	71
Số cp giảm giá	↓	109
Số cp đứng giá	→	207

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SDE	1	1	1	1	200	↑ 11.1%
BTW	16.5	16.5	16.5	16.4	2,200	↑ 10.0%
HKB	2.1	2.2	2.2	1.8	246,412	↑ 10.0%
CAG	46.6	46.6	46.6	46.6	100	↑ 9.9%
ALT	13.7	13.7	13.7	13.7	1,400	↑ 9.6%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	21,691,483	2,856,400
BÁN	20,220,693	2,610,163
MUA - BÁN	1,470,790	246,237

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 19/04, khối ngoại bán ròng hơn 316 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 1,6 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 21,6 triệu cổ phiếu (trị giá 979 tỷ đồng) và bán ra hơn 20,2 triệu cổ phiếu (trị giá 1.295 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 2,8 triệu cổ phiếu (trị giá 39,6 tỷ đồng) và bán ra gần 2,6 triệu cổ phiếu (trị giá 41,2 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 18/04/2018):

3,092,844.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 18/04/2018):

1,157.67 điểm

Cập nhật ngày 19/04/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.1%	2,637,707,954	129.9	120.9	-9.0	-6.9%	5,509,300	-8.89
VNM	8.8%	1,451,453,429	187.5	187.5	0.0	0.0%	845,170	0.00
GAS	8.0%	1,913,950,000	129.3	129.3	0.0	0.0%	1,152,430	0.00
VCB	7.5%	3,597,768,575	64.8	61	-3.8	-5.9%	4,909,820	-5.11
SAB	4.7%	641,281,186	228	212.2	-15.8	-6.9%	77,190	-3.79
BID	4.4%	3,418,715,334	40.2	38	-2.2	-5.5%	2,755,020	-2.81
CTG	4.0%	3,723,404,556	33.55	31.6	-2.0	-5.8%	9,517,160	-2.72
MSN	3.7%	1,157,373,974	100	93	-7.0	-7.0%	2,133,260	-3.03
VPB	3.1%	1,497,403,415	63.8	60.8	-3.0	-4.7%	3,691,140	-1.68
VJC	3.1%	451,343,284	209.8	197	-12.8	-6.1%	1,016,210	-2.16
PLX	3.0%	1,293,878,081	71.8	66.8	-5.0	-7.0%	1,255,730	-2.42
VRE	3.0%	1,901,078,733	48	46.8	-1.2	-2.5%	2,471,560	-0.85
HPG	2.9%	1,517,079,000	59	57	-2.0	-3.4%	5,118,490	-1.14
BVH	2.2%	680,471,434	102	95	-7.0	-6.9%	398,040	-1.78
MBB	2.0%	1,815,505,363	33.65	31.9	-1.8	-5.2%	8,814,380	-1.19
HDB	1.6%	980,999,979	51.8	49.2	-2.6	-5.0%	3,452,260	-0.95
NVL	1.5%	652,638,750	69.8	69.8	0.0	0.0%	1,812,380	0.00
ROS	1.4%	472,999,999	93.8	87.6	-6.2	-6.6%	1,399,230	-1.10
MWG	1.1%	323,169,521	103	98	-5.0	-4.9%	314,620	-0.60
FPT	1.1%	530,961,105	62	60.7	-1.3	-2.1%	2,377,390	-0.26

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



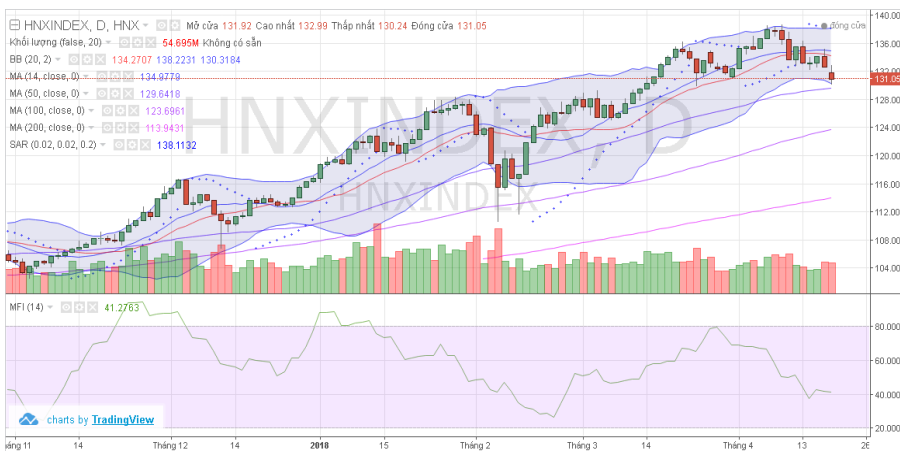
90% cash 10% stocks
 Vùng mua: 1.060 - 1.080 Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.100 - 1.120

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



HNX-INDEX



90% cash 10% stocks
 Vùng mua: 128.0 - 130.0 Vùng chốt lời ngắn hạn: 132.0 - 134.0

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 1.060 - 1.080 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.060 - 1.080 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 1.060. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 1.020 - 1.040 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.100 - 1.120 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.120. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.140 - 1.160 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 128.0 - 130.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

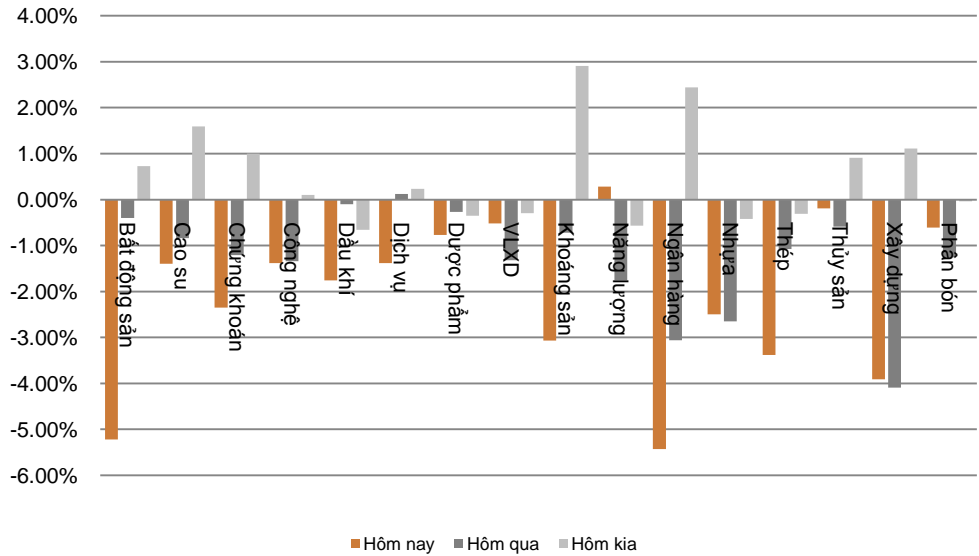
Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 128.0 - 130.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 128.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 124.0 - 126.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 132.0 - 134.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 134.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 136.0 - 138.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -5.22%
Cao su	↓ -1.40%
Chứng khoán	↓ -2.35%
Công nghệ	↓ -1.38%
Dầu khí	↓ -1.76%
Dịch vụ	↓ -1.38%
Dược phẩm	↓ -0.77%
VLXD	↓ -0.52%
Khoáng sản	↓ -3.07%
Năng lượng	↑ 0.28%
Ngân hàng	↓ -5.43%
Nhựa	↓ -2.50%
Thép	↓ -3.38%
Thủy sản	↓ -0.19%
Xây dựng	↓ -3.91%
Phân bón	↓ -0.61%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	129.9	120.9	↓ -9.0	↓ -6.9%	5,509,300
	NVL	69.8	69.8	→ 0.0	→ 0.0%	1,812,380
	KDH	41.6	41.3	↓ -0.3	↓ -0.7%	154,560
Chứng khoán	SSI	41.5	40.6	↓ -0.9	↓ -2.2%	5,077,900
	VCI	108.3	106	↓ -2.3	↓ -2.1%	203,350
	HCM	80.8	78.1	↓ -2.7	↓ -3.3%	608,940
Dầu khí	GAS	129.3	129.3	→ 0.0	→ 0.0%	1,152,430
	PLX	71.8	66.8	↓ -5.0	↓ -7.0%	1,255,730
	PVS	21.8	21.4	↓ -0.4	↓ -1.8%	5,799,700
Ngân hàng	VCB	64.8	61	↓ -3.8	↓ -5.9%	4,909,820
	BID	40.2	38	↓ -2.2	↓ -5.5%	2,755,020
	CTG	33.55	31.6	↓ -2.0	↓ -5.8%	9,517,160
Thép	HPG	59	57	↓ -2.0	↓ -3.4%	5,118,490
	HSG	19.65	18.6	↓ -1.1	↓ -5.3%	2,656,800
	TVN	9.9	10	↑ 0.1	↑ 1.0%	39,800

Cập nhật ngày 19/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↓ -4.60%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	↑ 0.91%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sản phẩm sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↓ -4.33%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↓ -3.87%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↓ -5.44%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↓ -1.00%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↓ -1.07%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↓ -3.07%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↓ -2.47%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↓ -2.37%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↓ -11.74%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↓ -8.24%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↓ -7.38%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↓ -0.85%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↓ -8.48%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↓ -2.75%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 19/04/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	69.0313 ↑	0.79% ↑	2.92% ↑	8.88% ↑	37.31%	19/04/2018
Brent	74.194 ↑	0.84% ↑	3.02% ↑	10.05% ↑	40.02%	19/04/2018
Natural gas	2.7383 ↓	-0.15% ↑	1.95% ↑	2.37% ↓	-13.32%	19/04/2018
Gasoline	2.0692 ↑	0.20% ↑	0.71% ↑	5.26% ↑	23.87%	19/04/2018
Heating oil	2.1026 ↑	0.75% ↑	0.90% ↑	7.85% ↑	33.17%	19/04/2018
Ethanol	1.5041 ↑	0.14% ↑	0.41% ↑	2.88% ↓	-7.15%	19/04/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	945.3 ↑	1.05% ↑	8.68% ↑	7.07% ↑	30.96%	19/04/2018
Gold	1,351.3 ↓	-0.03% ↑	1.20% ↑	3.07% ↑	5.44%	19/04/2018
Silver	17.2 ↑	0.36% ↑	4.81% ↑	6.40% ↓	-4.33%	19/04/2018
Platinum	945.3 ↑	1.05% ↑	2.19% ↑	0.51% ↓	-3.29%	19/04/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Rubber	187.8 ↑	6.70% ↑	5.51% ↑	5.21% ↓	-21.62%	19/04/2018
Tea	3.1 →	0.00% ↓	-1.60% ↓	-6.10% ↑	0.65%	19/04/2018
Rhodium	2,095.0 →	0.00% ↑	2.20% ↑	9.11% ↑	104.39%	19/04/2018
Live Cattle	119.0 ↑	0.78% ↑	4.82% ↓	-1.04% ↓	-8.22%	19/04/2018
Canola	527.0 ↑	0.11% ↑	0.40% ↑	1.39% ↑	1.42%	19/04/2018
0	- →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	19/04/2018
Soybeans	1,040.9 ↑	0.10% ↓	-1.87% ↑	1.23% ↑	9.95%	19/04/2018
Wheat	478.3 ↑	0.47% ↓	-0.56% ↑	5.59% ↑	17.74%	19/04/2018
Cotton	82.7 ↓	-0.05% ↓	-1.18% ↓	-0.46% ↑	3.28%	19/04/2018
Rice	13.1 ↓	-0.12% ↑	1.96% ↑	7.65% ↑	33.41%	19/04/2018
Cheese	1.6 →	0.00% ↑	0.77% ↑	0.96% ↑	5.43%	19/04/2018
Palm Oil	2,391.0 ↓	-0.08% ↓	-0.04% ↓	-2.41% ↓	-9.40%	19/04/2018
Milk	14.5 →	0.00% ↑	0.56% ↑	1.47% ↓	-4.55%	19/04/2018
Lumber	550.7 ↑	1.59% ↑	5.28% ↑	13.17% ↑	41.64%	19/04/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Sugar	11.8 ↑	0.17% ↓	-2.41% ↓	-6.37% ↓	-27.99%	19/04/2018
Copper	3.2 ↑	0.08% ↑	3.18% ↑	4.36% ↑	24.38%	19/04/2018
Steel	3,779.0 ↑	1.45% ↑	2.94% ↑	1.53% ↑	21.32%	19/04/2018
Aluminum	2,537.0 ↑	5.49% ↑	12.76% ↑	21.50% ↑	30.57%	19/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mờ	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mờ	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mờ	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mờ	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mờ	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mờ	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mờ	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mờ	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mờ	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
19/04/2018	20/04/2018	25/05/2018	HTL	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	28.95	-0.05 (-0.17%)
n/a	n/a	20/04/2018	TPB	HOSE	Giao dịch lần đầu - 555,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	19/04/2018	VHG	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện kiểm soát	1.17	-0.02 (-1.68%)
n/a	19/04/2018	20/04/2018	TH1	HNX	Hủy niêm yết cổ phiếu	n/a	n/a
n/a	n/a	19/04/2018	DHN	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 6,290,900 CP	n/a	0 (0%)
19/04/2018	20/04/2018	04/05/2018	HUG	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	10.9	0 (0%)
n/a	n/a	19/04/2018	HSM	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 20,500,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	19/04/2018	PPI	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện kiểm soát	1.18	0.03 (2.61%)
19/04/2018	20/04/2018	07/05/2018	QNS	UPCoM	Trả cổ tức đợt 3/2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	53.2	1.7 (3.3%)
19/04/2018	20/04/2018	1/0/1900	QPH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
19/04/2018	20/04/2018	10/05/2018	KHD	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	n/a	n/a
19/04/2018	20/04/2018	10/05/2018	EBS	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	12	0 (0%)
19/04/2018	20/04/2018	29/06/2018	VSH	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	n/a	n/a
19/04/2018	20/04/2018	30/05/2018	VSH	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	18.1	0 (0%)
19/04/2018	20/04/2018	n/a	FOX	UPCoM	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 50%	86	-4.8 (-5.29%)
19/04/2018	20/04/2018	n/a	ACM	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	1	0 (0%)
19/04/2018	20/04/2018	11/05/2018	HRG	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	13.8	0 (0%)
19/04/2018	20/04/2018	n/a	NAF	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	15	0 (0%)
19/04/2018	20/04/2018	24/05/2018	NOS	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	0.6	0 (0%)
19/04/2018	20/04/2018	11/05/2018	VCC	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	13	0.1 (0.78%)
19/04/2018	20/04/2018	08/05/2018	TIP	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	15.4	-0.7 (-4.35%)
n/a	n/a	20/04/2018	VPR	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 960,000 CP	37.1	0 (0%)

Cập nhật ngày 19/04/2018

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.